

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh
Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ THIÊN VIỆT/THIEN VIET
ASSET MANAGEMENT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG
THIÊN VIỆT 2/THIEN VIET
GROWTH FUND 2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**



Số/No.: 13/08/2021-TVGF2-
BCTKHĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2021
Ho Chi Minh City, day 13 month 08 year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức /*Organization name*:
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Thiên Việt 2/Thien Viet Growth Fund 2
 - Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUCTVGF2
 - Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn
Tân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM/*9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A
Vo Van Tan Street, Ward 6, District 3, HCMC*
 - Điện thoại/*Telephone*: 028 6299 2090
 - Fax: 028 6299 2103
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Thị Anh Tú
Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng/*Chief Accountant*
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên 2021/*The Fund's Management Activities Final Report for the six-month period ended 30 June 2021*

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

.....

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 13/08/2021 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>
This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date 13rd August 2021 Available at: <http://tvam.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ bán niên 2021
Attachment: The Fund's Management Activities Final Report for the six-month ended 30 June 2021



Nguyễn Thị Anh Tú

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
BÁN NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán

- a) Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THIÊN VIỆT 2.(TVGF2)
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: 03 năm. Gia hạn thêm 02 năm theo Giấy chứng nhận số 08/GCN-UBCK ngày 18/12/2020 do Chủ tịch UBCKNN cấp.
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có); không có
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận; mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ, dựa trên đề xuất của Công ty Quản lý quỹ, được sự chấp thuận của Ban Đại diện quỹ và trình Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- f) Số lượng đơn vị quỹ tại ngày 30/06/2021: 17.000.000 CCQ
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ vui lòng xem tại đây: <https://www.tvam.vn>
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Vui lòng xem tại đây: <http://www.tvam.vn>
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Trong kỳ báo cáo, Quỹ Đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2021	30/06/2020	30/06/2019
Danh mục đầu tư	65.72%		
- Cổ phiếu niêm yết	39.04%	98.04%	89.86%
- Trái phiếu doanh nghiệp	7.90%	0.00%	0.00%
- Chứng chỉ tiền gửi	18.78%		
Tiền gửi	32.92%	1.96%	9.98%
Các tài sản khác	1.36%	0.00%	0.16%
Cộng	100.00%	100.00%	100.00%

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ/một cổ phiếu; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/thấp nhất trong năm

Chỉ tiêu	30/06/2021	30/06/2020	30/06/2019
1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	248.696.588.166	135.942.473.503	157.728.838.867
2. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	14.629	7.997	9.278
3. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	17.000.000	17.000.000	17.000.000
4. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm.	15.363	9.315	10.276
5. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm	12.850	6.139	8.923

- Tổng lợi nhuận của quỹ: nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

Chỉ tiêu (VND)	30/06/2021
1. Lợi nhuận (thoái lãi) từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	(26.766.166.897)
2. Lợi nhuận thu được từ cổ tức chứng khoán	1.313.004.800
3. Lãi trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi được nhận	571.243.835
4. Lợi nhuận thu được từ lãi tiền gửi	553.101.197
5. Lợi nhuận thu được từ kinh doanh chứng khoán	104.644.029.517
6. Tổng chi phí	(2.325.105.582)
7. Hoàn nhập lỗ do đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	(3.417.428.020)
Tổng lợi nhuận của Quỹ	74.572.678.850

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận;

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	30/06/2021	30/06/2020
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	0,95%	0,70%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	30/06/2021	30/06/2020
Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	1.26	0.36

21
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHIẾN
THIỆT
ĐẤU

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ: Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo năm		Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
i)	1 năm	74.572.678.850
ii)	3 năm	20.078.536.932
iii)	5 năm (*)	Không áp dụng

(*) Ngày thành lập quỹ: 02/01/2018.

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác; Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có): không có.

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ);

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): Quỹ không áp dụng danh mục tham chiếu, chỉ số tham chiếu.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ: là tìm kiếm sự gia tăng giá trị tài sản bằng chiến lược đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động kinh doanh cốt lõi bền vững, tiềm năng tăng trưởng tốt, và đang được định giá hợp lý so với bình quân thị trường. Đối tượng đầu tư chủ yếu là cổ phiếu niêm yết và đăng ký giao dịch niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của Việt Nam và đăng ký giao dịch trên UPCoM, doanh nghiệp OTC sắp niêm yết. Quỹ dự định phát triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận trên mức trung bình ở mức rủi ro có thể chấp nhận được

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo;

Tại thời điểm 30/06/2020, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 98.04% giá trị cổ phiếu, 1.96% giá trị tiền gửi; 0% tài sản khác. Tại thời điểm 30/06/2021, phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 65.72% giá trị cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, 32.92% giá trị tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn; 1.36% là tài sản khác.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phân lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

C
GT
PH
LÝ
NV
HỒ

Trong giai đoạn từ thời điểm 30/06/2020 tới 30/06/2021, giá trị tài sản ròng (NAV) trên một đơn vị quỹ tăng từ 7.997 đồng lên mức 14.629 đồng, tương đương mức tăng 35.83%. Giá trị tài sản ròng của Quỹ tăng xấp xỉ 1.8 lần từ 135.942 tỷ tại 30/06/2020 lên 248.696 tỷ tại ngày 30/06/2021. Mức tăng trưởng này do Quỹ tái cơ cấu lại danh mục đầu tư hợp lý.

Theo Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ là 19,49% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong khi giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi là 20,38%.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách);

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/cổ đông công ty đầu tư chứng khoán;

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ Thiên Việt trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có) từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến 30 tháng 06 năm 2021: Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Quỹ đầu tư tăng trưởng Thiên Việt 2 đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán. Trong kỳ Quỹ không thực hiện hoạt động vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt, Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của quỹ TVGF2 có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

- Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng 08/01/2021, 15/01/2021, 26/02/2021, 28/02/2021, 05/03/2021, 12/03/2021, 19/03/2021, tỷ lệ đầu tư vào mã ACB vượt tỷ lệ tối đa 20%, không đảm bảo theo quy định tại khoản 1.c, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 24 của Thông tư 98/2020/TT-BTC: "Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ".

- Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng 28/05/2021, 31/05/2021, 04/6/2021 tỷ lệ đầu tư vào mã PVT vượt tỷ lệ tối đa 20%, không đảm bảo theo quy định tại khoản 1.c, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 24 của Thông tư 98/2020/TT-BTC: "Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ".

- Tại ngày 30/06/2021 danh mục đầu tư của quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Quỹ không thực hiện chào bán, phát hành thêm chứng chỉ quỹ.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ: trong kỳ Quỹ đã thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư theo đúng quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận (lỗ)	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	1.59%	51%	4.44%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản): không áp dụng

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: không áp dụng;

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	1.188.577.825

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trong kỳ báo cáo, các đơn vị ủy quyền đã duy trì đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, an ninh hệ thống bảo mật, quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hiện đang là Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc